

**TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIÊU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 03/2016/KDTM-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2016
V/v: “Tranh chấp hợp đồng thi
công xây dựng công trình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Phạm Hồng Quang**
- Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trương Thị Hồng Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 23/9/2016, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2016/TLST-KDTM ngày 06/6/2016 về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2016/QĐST-KDTM ngày 05/8/2016; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2016/QĐST-KDTM ngày 24/8/2016, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Văn C** – Sinh năm: 1975. Chức vụ: Tổng giám đốc. Ông Phạm Văn C ủy quyền cho ông Trần Khánh L – Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số 77 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy ủy quyền số 02/UQ.16 ngày 19/4/2016. Có mặt.

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Xây lắp Đ.**

Địa chỉ: Số 12 đường H, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Quý H.** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN THẤY

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23.5.2016, tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ, ông Trần Khánh L trình bày:*

Ngày 02 tháng 01 năm 2014, Công ty Cổ phần Vật tư vận tải Xây lắp Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ2) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ1) đã ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2014/HĐXD-MTC để sửa chữa, cải tạo khu nhà Công ty Đ2. Tổng giá trị Hợp đồng là : 2.088.925.000 VNĐ (Bằng chữ : Hai tỷ, không trăm tám mươi tám triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn Việt Nam đồng).

Sau khi Công ty Đ1 đã thực hiện đầy đủ các công việc theo yêu cầu của Hợp đồng số 01/2014/HĐXD-MTC, căn cứ vào bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ký ngày 08 tháng 12 năm 2014 và bảng xác định giá trị khối lượng công việc đã thi công (Đơn giá điều chỉnh trong Hợp đồng) ký ngày 15 tháng 01 năm 2015.

Ngày 14 tháng 01 năm 2015, Công ty Đ1 và Công ty Đ2 đã ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng số 01/2014/HĐXD-MTC ngày 02/01/2014. Theo đó, xác nhận Công ty Đ1 đã hoàn thành đầy đủ các công việc yêu cầu của Hợp đồng số 01/2014/HĐXD-MTC và thống nhất giá trị được nghiệm thu thanh toán là 1.182.952.000 đồng (Bằng chữ : Một tỷ một trăm tám mươi hai triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng). Đồng thời, thống nhất Công ty Đ1 có trách nhiệm phát hành hóa đơn VAT (theo từng đợt để Công ty Đ2 chuyển tiền) còn Công ty Đ2 đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền nói trên cho Công ty Đ1 theo lịch như sau :

Đợt 1: Ngày 16/01/2015: 100.000.000 đồng

Đợt 2: Ngày 15/02/2015: 150.000.000 đồng

Đợt 3: Ngày 15/03/2015: 200.000.000 đồng

Đợt 4: Ngày 15/04/2015: 200.000.000 đồng

Đợt cuối : ngày 30/05/2015: Toàn bộ phần còn lại.

Tuy nhiên, mặc dù Công ty Đ1 đã phát hành hóa đơn đúng thỏa thuận nhưng phía Công ty Đ2 không thực hiện đúng cam kết. Thời gian chuyển tiền rất chậm so với lịch đã thống nhất trong Biên bản thanh lý ngày 14 tháng 01 năm 2015, cụ thể là:

Đợt 1: Đã chuyển 100.000.000 đồng vào ngày 20 tháng 01 năm 2015.

Đợt 2: Đã chuyển 150.000.000 đồng vào ngày 18 tháng 03 năm 2015 (chậm 01 tháng).

Đợt 3: Lần 1 đã chuyển 95.000.000 đồng vào ngày 11 tháng 04 năm 2015.

Lần 2 đã chuyển 80.000.000 đồng vào ngày 12 tháng 5 năm 2015 (chuyển thiếu 25.000.000 đồng và chậm 02 tháng).

Đợt 4: Đã chuyển 70.000.000 đồng vào ngày 19 tháng 06 năm 2015.

Đợt 5: Đã chuyển 80.000.000 đồng vào ngày 31 tháng 07 năm 2015.

Như vậy, tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2015, Công ty Đ2 đã thanh toán số tiền là: 575.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Số dư còn nợ lại là: 607.952.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng). Mặc dù, Công ty Đ1 đã nhiều lần thông báo, đốc thúc việc thanh toán số tiền còn lại nhưng đến nay Công ty Đ2 vẫn chưa thanh toán khoản nợ còn lại là: 607.952.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Đ1 yêu cầu Công ty Đ2 phải trả cho Công ty chúng tôi số tiền chưa thanh toán là : 607.952.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Ngoài ra, Công ty Đ2 còn phải chịu trách nhiệm trả tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 01/8/2015 đến 30/4/2016) như sau:

- 09 tháng x 1.125% x 607.952.000 đồng = 61.555.140 đồng (Bằng chữ : Sáu mươi một triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn, một trăm bốn mươi đồng).

Tổng cộng là : 607.952.000 đồng + 61.555.140 đồng = 669.507.140 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, một trăm bốn mươi đồng).

* *Bị đơn*: Công ty Đ2 không có mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do; không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ1. Tại phiên tòa hôm nay Công ty Đ2 cũng đã vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Công ty Đ2 đại diện theo pháp luật là ông Trần Quý H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Đ2.

* *Về nội dung vụ án:*

Theo đại diện nguyên đơn Công ty Đ1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Công ty Cổ phần Đ1 đã thực hiện công việc sửa chữa, cải tạo khu nhà cho Công ty Đ2 theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2014/HĐXD-MTC ngày 02/01/2014 (Thể hiện tại bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ký ngày 08/12/2014, bảng xác định giá trị khối lượng công việc đã thi công (Đơn giá điều chỉnh trong hợp đồng) ký ngày 15/01/2015 và Biên bản thanh lý Hợp đồng số 01/2014/HĐXD-MTC ngày 14/01/2015) thể hiện tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2015, Công ty Đ2 đã thanh toán số tiền là 575.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Số dư còn nợ là 607.952.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Cổ phần Đ1 yêu cầu Công ty Cổ phần Đ2 phải trả tổng số tiền 669.507.140 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc 607.952.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 01/8/2015 đến ngày 30/4/2016) là 61.555.140 đồng (09 tháng x 1.125% x 607.952.000 đồng).

Xét thấy giao dịch dân sự giữa Công ty Cổ phần Đ1 và Công ty Cổ phần Đ2 là hoàn toàn hợp pháp bởi các bên đương sự tự nguyện tham gia giao dịch, mục đích và nội dung của giao dịch không trái pháp luật. Tại biên bản thanh lý Hợp đồng số 01/2014/HĐXD-MTC ngày 14/01/2015 được ký giữa Công ty Cổ phần Đ1 và Công ty Cổ phần Đ2 đã thể hiện Công ty Cổ phần Đ1 đã thực hiện đầy đủ khối lượng công việc và đáp ứng yêu cầu chất lượng của Hợp đồng số 01/2014/ HĐXD-MTC ngày 02/01/2014 và Công ty Cổ phần Đ2 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ1 tổng số tiền 1.182.952.000 đồng thành từng đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 16/01/2015: 100.000.000 đồng

- Đợt 2: Ngày 15/02/2015: 150.000.000 đồng
- Đợt 3: Ngày 15/03/2015: 200.000.000 đồng
- Đợt 4: Ngày 15/04/2015: 200.000.000 đồng
- Đợt cuối : ngày 30/05/2015: Toàn bộ phần còn lại.

Tuy nhiên, tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2015, Công ty Cổ phần Đ2 mới thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ1 số tiền là 575.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Số tiền còn nợ lại là 607.952.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng) chưa thanh toán nên Công ty Cổ phần Đ2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tại phiên toà hôm nay Công ty Cổ phần Đ1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Đ1, buộc Công ty Cổ phần Đ2 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Đ1 số tiền 607.952.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Do Công ty Cổ phần Đ2 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên việc Công ty Cổ phần Đ1 yêu cầu tính lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/8/2015 đến 30/4/2016 là $9 \text{ tháng} \times 1.125\% \times 607.952.000 \text{ đồng} = 61.555.140 \text{ đồng}$.

HĐXX xét thấy căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả nhưng do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi theo mức thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm. HĐXX thấy phù hợp nên chấp nhận.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Đ1, buộc Công ty Cổ phần Đ2 có nghĩa vụ trả số tiền 669.507.140 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 607.952.000 đồng và tiền lãi là 61.555.140 đồng).

Về án phí: Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27.02.2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí thì Công ty Cổ phần Đ2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $(669.507.140 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 4\% + 20.000.000 \text{ đồng} = 30.780.285 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 290 Bộ luật dân sự.

Điều 306 Luật thương mại.

Điều 76 Luật xây dựng.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27.02.2009.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ đối với Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Xây lắp Đ.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Xây lắp Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ số tiền 669.507.140 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 607.952.000 đồng và tiền lãi là 61.555.140 đồng).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Xây lắp Đ phải chịu 30.780.285 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.390.144 đồng theo biên lai thu số 0003647 ngày 06/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Xây lắp Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Thị Kim Cúc